

cơ sở để bố trí, phân bổ và sử dụng kinh phí khuyến công tại địa phương. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở - đối tượng của chính sách khuyến công vốn đã yếu thế, dễ bị tổn thương, năng lực tài chính hạn chế nay được thụ hưởng và hấp thụ hoàn toàn vốn hỗ trợ từ nhà nước mà không phải nộp thuế với phần hỗ trợ này.

11. Về quản lý kinh phí khuyến công

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ hơn việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định, thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công, phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như nêu trên. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề xuất: Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các nội dung hoạt động khuyến công, đặc biệt đối với các nội dung trọng điểm liên quan các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo tính hỗ trợ kịp thời và hiệu quả đồng hành cùng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn, nhất là trong bối cảnh khó khăn như dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng kinh tế,...

12. Về trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành

Sửa đổi, bổ sung về trách nhiệm của các Bộ, ngành để phù hợp với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền như nêu trên.

Đề xuất: Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung theo hướng bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động khuyến công quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền quyết định; hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công. Bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc xây dựng và phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia triển khai các hoạt động khuyến công theo chương trình đã phê duyệt.

13. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Sửa đổi, bổ sung theo hướng phù hợp với thực tiễn triển khai nhiệm vụ, tăng cường phân cấp, tạo tính chủ động cho chính quyền địa phương tham gia, chỉ đạo thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia trên địa bàn trên cơ sở Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan. Trong đó, Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định rõ: Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện

và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình; Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới.

Đề xuất: Bộ Công Thương đánh giá việc sửa đổi, bổ sung sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong tổ chức hệ thống khuyến công cả nước và thuận lợi trong quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn các địa phương.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTĐP (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

Số: /BC-CTĐP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công
(Tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Công Thương báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công được Chính phủ ban hành ngày 21 tháng 5 năm 2012 (Nghị định 45) thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP tiếp tục và kế thừa những nội dung tích cực đạt được trong thời gian trước đó và khắc phục những bất cập, tồn tại của Nghị định 134/2004/NĐ-CP; đánh dấu một bước chuyển tích cực trong hoạt động khuyến công.

Trong thời gian triển khai Nghị định 45, các cơ quan trung ương đã xây dựng, ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn để quy định về quản lý và hướng dẫn thực hiện chính sách về khuyến công. Tại các địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo việc thực hiện, đồng thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công địa phương (KCĐP) như: Chương trình khuyến công từng giai đoạn, Quy chế về việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động KCĐP, Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án KCĐP....

Các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công hiện hành về cơ bản được ban hành đã tạo hành lang pháp lý, chính sách quản lý hoạt động khuyến công thống nhất, rõ ràng từ công tác xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện đến nghiệm thu, thanh quyết toán các chương trình, nhiệm vụ, đề án; làm cơ sở cho

các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) và đơn vị liên quan chấp hành chủ trương, quy định của Nhà nước về khuyến công.

Ngoài ra, Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương (Cục CTĐP) còn ban hành nhiều văn bản, tài liệu để hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí KCQG và KCĐP. Điển hình như văn bản số 7540/BCT-CNĐP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến công và tăng cường năng lực Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp ở địa phương. Theo đó, vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương được quán triệt, nâng cao một bước, tạo sự gắn kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND các tỉnh, thành phố, sự vào cuộc của các cấp, các ngành ở địa phương, trong đó có vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước của Sở Công Thương và triển khai thực hiện của Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển CNNT giai đoạn tới theo đúng tinh thần, nội dung, quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Quyết định số 1881/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19 tháng 02 năm 2021, Công văn số 3384/BCT-CTĐP gửi các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công nhằm tăng cường các hoạt động khuyến công, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1881/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Các văn bản được ban hành nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn; tăng cường nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công tại địa phương theo Chương trình KCQG và Chương trình KCĐP; tổ chức quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò của công tác khuyến công trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tạo sự gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT; đồng thời định hướng chuyên ngành đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình hoạt động của các đơn vị trực tiếp triển khai nhiệm vụ khuyến công, lực lượng cán bộ khuyến công và mạng lưới cộng tác viên tại các địa phương.

Sau thời gian Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công, hoạt động khuyến công từ trung ương đến địa phương đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Động viên và huy động các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên,

nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy vậy, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các chủ trương, định hướng về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Đảng và Nhà nước đã có sự điều chỉnh đáng kể. Đặc biệt, sự ra đời 02 Nghị quyết quan trọng của Ban chấp hành Trung ương: (1) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã mang đến tầm nhìn mới cho phát triển công nghiệp nông thôn. Bên cạnh đó, những tác động khách quan đã làm bộc lộ một số bất cập, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, dẫn đến một nội dung/quy định về khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay. Một số vấn đề như sau:

(1) Với quy định về đối tượng áp dụng của chính sách khuyến công như hiện nay sẽ hạn chế sự tham gia của các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công và cơ sở công nghiệp nông thôn do tốc độ phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngày càng nhanh chóng. Trên thực tế, một số lượng lớn doanh nghiệp, cơ sở CNNT gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, mong muốn được Nhà nước hỗ trợ từ chính sách khuyến công nhưng sau khi xem xét, không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

(2) Mục tiêu của hoạt động khuyến công cần cập nhật và hướng đến những định hướng lớn hiện nay của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị tiên tiến, hữu cơ, tuần hoàn, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số...

(3) Rà soát lược bỏ một số nội dung hoạt động khuyến công không phát huy hiệu quả hoặc mâu thuẫn với pháp luật mới ban hành về nguồn chi ngân sách nhà nước; đồng thời cần bổ sung, quy định cụ thể tạo cơ sở pháp lý cho việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện một số nội dung hoạt động mới trên cơ sở chủ trương, định hướng hiện nay của Đảng, Chính phủ về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công.

(4) Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công cần rà soát, đảm bảo bao quát các ngành nghề, lĩnh vực theo quy định của pháp luật, cập nhật các ngành nghề, lĩnh vực phù hợp được Đảng, Chính phủ định hướng phát triển, ưu tiên theo các văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

(5) Chưa quy định cụ thể phân định việc sử dụng nguồn chi ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động khuyến công từ chi đầu tư hay chi thường xuyên đối với các nội dung hoạt động khuyến công.

(6) Tính chủ động của chính quyền địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách còn hạn chế, do đó việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý một số nội dung của hoạt động khuyến công cần được đẩy mạnh hơn. Tổ chức hệ thống khuyến công ở một số địa phương đã có sự thay đổi do quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ về khuyến công; do đó cần quy định rõ vai trò trách nhiệm trong quản lý nhà nước về khuyến công của cơ quan chuyên môn về công thương tại địa phương để thuận lợi trong việc quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ khuyến công đối với các đơn vị trên địa bàn.

Những bất cập, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Công nghiệp hóa hiện đại hóa công nghiệp nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, phân cấp quản lý giữa Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần được rà soát điều chỉnh cho phù hợp; chưa kể đến sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình chuyển đổi số và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế nhanh, sâu rộng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

Để khắc phục những nguyên nhân của bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm bảo đảm cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó nêu yêu cầu “Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP rất cần thiết theo hướng kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm đưa ra các quy định cụ thể, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nâng cao chất lượng và làm sâu sắc hơn hiệu quả tác động của chính sách khuyến công; xác định trách nhiệm liên tục của trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện; tạo sự chuyển biến rõ về chất lượng, bảo đảm chính thể thống nhất giữa Nghị định mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

(1) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khuyến công; qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về phát triển công nghiệp nông thôn trong tình hình mới.

(2) Khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, góp

phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác tối đa các thế mạnh về đầu tư, sản xuất, quản lý, khả năng sáng tạo của khu vực tư nhân ở khu vực nông thôn.

(3) Đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động khuyến công.

(4) Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội và lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các khu vực, vùng, miền, địa phương. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ vướng mắc tại các quy định pháp luật hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn việc thực hiện các quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, Bộ Công Thương thực hiện đánh giá tác động của các chính sách đề xuất tại Dự thảo Nghị định, gồm:

- Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục tiêu của chính sách khuyến công.

- Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung hoạt động khuyến công; danh mục ngành nghề, lĩnh vực và nguyên tắc ưu tiên được hưởng chính sách khuyến công.

- Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung quy định các tổ chức dịch vụ khuyến công khác và nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến công.

- Chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý hoạt động khuyến công.

Mỗi nhóm chính sách gồm các nội dung đánh giá: Xác định vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề, đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan, kiến nghị giải pháp lựa chọn.

1. Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục tiêu của chính sách khuyến công.

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định: “Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm.”. Tuy nhiên, cùng với tốc độ phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngày càng nhanh chóng, đồng thời nhằm tăng thời gian, tăng thêm cơ hội và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp siêu nhỏ mới khởi nghiệp, năng lực tài chính, công nghệ còn hạn hẹp và chưa tiếp cận được sự hỗ trợ của Nhà nước) có đủ thời gian nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao nhận thức về chính sách khuyến công và sẵn sàng, chủ động nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất trước khi sẵn sàng

cho quá trình chuyển đổi từ không gian nông thôn, nông nghiệp sang đô thị hóa. Do vậy, cần pháp luật quy định kéo dài thời gian để triển khai chính sách khuyến công ở khu vực này.

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được ban hành thay thế như: Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 – 2030; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn xét tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, Luật Hợp tác xã năm 2023. Vì vậy cần rà soát, sửa đổi, bổ sung làm rõ một số quy định về đối tượng áp dụng đảm bảo thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình mới hiện nay trong các chủ trương, chính sách. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các khái niệm phù hợp, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi xác định và triển khai một số nội dung của hoạt động khuyến công.

Mặt khác, mục tiêu của hoạt động khuyến công cần cập nhật và hướng đến những định hướng lớn hiện nay của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng dựa trên nền tảng đổi mới máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số...

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.2.1 Các giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 1, 2, 3 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 theo hướng:

- Sửa đổi, bổ sung đối tượng là các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm.

- Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng áp dụng: Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Sửa đổi bổ sung một số khái niệm về Chương trình khuyến công quốc gia, khái niệm về sản xuất và tiêu dùng bền vững, khái niệm về chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công.

- Sửa đổi, bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công trong việc khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên vật liệu gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

1.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

*** Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- + Tác động tích cực: Hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn, không phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

- + Tác động tiêu cực: Không cập nhật được các khái niệm, quy định đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

- Tác động về kinh tế- xã hội: Giải pháp này làm đối tượng áp dụng của chính sách khuyến công như hiện nay sẽ hạn chế sự tham gia của các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công và cơ sở công nghiệp nông thôn do tốc độ phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngày càng nhanh chóng. Trên thực tế, một số lượng lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở CNNT gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, mong muốn được Nhà nước hỗ trợ từ chính sách khuyến công nhưng sau khi xem xét, không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. Một số khái niệm không được bổ sung, quy định cụ thể làm cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công bị bó hẹp, các mục tiêu không được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới sẽ không phát huy hiệu quả của chính sách để phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

*** Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 1, 2, 3 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012.

- Tác động về hệ thống pháp luật:

- + Tác động tích cực: Chính sách không ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật khác có liên quan, tuân thủ các cam kết của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế, đồng thời cập nhật được các khái niệm, quy định đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

- + Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Việc xác định rõ ràng, đầy đủ và nói dài thời gian cho địa bàn các xã được chuyển đổi lên phường thuộc thành phố loại 1 giúp khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiếp tục mạnh dạn đầu tư, phát triển sản xuất một cách bền vững tiến tới mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm tăng thu nhập và góp phần xây dựng nông thôn mới. Giải pháp này được thực hiện phù hợp với sự phát triển chung của hệ thống đô thị theo Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngày càng nhanh chóng và có nhiều hơn các doanh nghiệp, cơ sở CNNT được Nhà nước hỗ trợ từ chính sách khuyến công, qua đó góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng. Bổ sung một số đối tượng của chính sách gồm liên hiệp Hợp tác xã; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận; Nghề nhân dân, nghề nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ giúp cho việc triển khai chính sách đến được với các đối tượng thực sự cần thiết để khuyến khích phát triển nghề, phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ. Việc bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công giúp nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong việc áp dụng các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn vào quá trình sản xuất; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường; thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và loại bỏ những công nghệ cũ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

+ Tác động tiêu cực: Không có.

- Tác động về giới: Giải pháp này không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

1.3. Lựa chọn giải pháp

Kiến nghị lựa chọn: **Giải pháp 2** (Sửa đổi, bổ sung Điều 1, 2, 3 làm rõ một số đối tượng áp dụng, mục tiêu của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 và một số khái niệm)

Lí do lựa chọn giải pháp:

Việc lựa chọn giải pháp 2 sẽ giải quyết được các vấn đề: (1) Thống nhất các quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật tránh chồng chéo với các cách hiểu, cách tiếp cận khác nhau; (2) Xác định đầy đủ, rõ ràng các đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công, tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc đề xuất được chính sách của nhà nước hỗ trợ và triển khai nội dung hoạt động khuyến công; (3) Tiếp tục phát huy vai trò của chính sách trong khuyến khích các tổ chức cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần đẩy nhanh quá trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường.

2. Chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung hoạt động khuyến công; danh mục ngành nghề, lĩnh vực và nguyên tắc ưu tiên được hưởng chính sách khuyến công

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực tiễn triển khai thực hiện Nghị định 45/2012/NĐ-CP cho thấy, một số nội dung hoạt động khuyến công không phát huy hiệu quả hoặc mâu thuẫn với pháp luật mới ban hành về nguồn chi ngân sách nhà nước; đồng thời cần bổ sung, quy định cụ thể tạo cơ sở pháp lý cho việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện một số nội dung hoạt động mới trên cơ sở chủ trương, định hướng hiện nay của Đảng, Chính phủ về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công.

Bên cạnh đó, cần cập nhật, quy định lại các ngành nghề, lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công trên cơ sở bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và bám sát thực tiễn phát triển của Việt Nam khi có nhiều ngành công nghiệp mới xuất hiện cần được khuyến khích phát triển bên cạnh các ngành công nghiệp nền tảng.

Một số quy định, chính sách của Nhà nước nhằm ưu tiên hỗ trợ một số ngành nghề, mục tiêu phát triển đất nước, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng đã có nhiều thay đổi. Do vậy, cần sửa đổi bổ sung các nguyên tắc ưu tiên theo đồng bộ với các nội dung quy định dự kiến sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.1 Các giải pháp đề xuất

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như các quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 4,5,6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 theo hướng:

+ Sửa đổi, bổ sung các Khoản 1, 3, 4, 7 Điều 4 về nội dung hoạt động khuyến công theo hướng cập nhật các quy định có liên quan về hoạt động đào tạo nghề.

+ Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 5 về danh mục ngành nghề, lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công theo hướng theo hướng cập nhật, quy định lại các ngành nghề, lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công trên cơ sở kế thừa Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, bổ sung thêm lĩnh vực về ứng dụng công nghệ

thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

+ Sửa đổi bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 6 về nguyên tắc ưu tiên; Bổ sung nội dung ưu tiên sản xuất và tiêu dùng bền vững; ưu tiên các chương trình đề án về chuyển đổi số; ưu tiên doanh nghiệp, cơ sở do phụ nữ làm chủ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ để phù hợp với quy định tại Luật Bình đẳng giới, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

* **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn, không phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

+ Tác động tiêu cực: Một số nội dung quy định không còn phù hợp dẫn đến có quy định mà không triển khai thực hiện được; không cập nhật các ngành nghề, lĩnh vực phù hợp được Đảng, Chính phủ định hướng phát triển; không có không cập nhật được các định hướng ưu tiên phù hợp hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mới được ban hành.

- Tác động về kinh tế- xã hội:

Các quy định phù hợp sẽ thúc đẩy hoạt động khuyến công được đa dạng và bổ sung các nội dung thực hiện hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn. Việc giữ nguyên giải pháp 2 dẫn đến không đảm bảo nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó nêu yêu cầu “Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”.

- Tác động về giới: Giải pháp không mang tính phân biệt về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính.

* **Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong các Điều 4,5,6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Chính sách không ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật khác có liên quan, tuân thủ các cam kết của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế, đồng thời kịp thời bổ sung được quy định phù hợp tình hình mới và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về nội dung hoạt động khuyến công,